TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-DS	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST – DSST ngày 21 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng T

Địa chỉ: Số X, đường THĐ, phường PCT, QHK, HN.
Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T1- chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị
Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Kh
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng T

(Theo giấy ủy quyền số 359/2018/UQ-S ngày 20/4/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hải V chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng T (theo văn bản ủy quyền của ông Vũ Đình Kh số 3902B/2019/UQ-S ngày 26/03/2019).

***Bị đơn:** 1) Anh Dương Mạnh Hg, sinh năm 1978

2) Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Đều trú tại: T X, phường TrT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1979

HKTT: tổ Y, phường TrT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Tính đến ngày 01/11/2019 anh Dương Mạnh Hg, chị Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng T theo Hợp đồng tín dụng số: 14026688.09.01.2018/HĐTD

ngày 10/01/2018 với tổng số tiền: 493.169.825 đồng (Bốn trăm chín mươi ba triệu một trăm sáu chín nghìn, tám trăm hai năm đồng).

Trong đó: Nợ gốc là 432.487.259 đồng;

Lãi trong hạn là: 53. 534.437 đồng;

Lãi quá hạn: 7. 148.129 đồng.

2.2) Về phương thức thanh toán và việc gia hạn hợp đồng:

2.2.1. Ngày 11/12/2019 anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H phải trả toàn bộ số tiền gốc quá hạn tính đến ngày 01/11/2019 cho Ngân hàng T với số tiền là 36.466.259 đồng (Ba mươi sáu triệu bốn trăm sáu mười sáu nghìn hai trăm năm chín đồng) + tiền gốc đến hạn từ tháng 11/2019.

2.2.2. Ngày 11/01/2020: anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền lãi tính đến ngày 01/11/2019 Ngân hàng T với tổng số tiền là 60.682.666 (Sáu mươi triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) (bao gồm Lãi trong hạn: 53.534.437 và Lãi quá hạn: 7. 148.129 đồng) và số tiền lãi phát sinh sau ngày 01/11/2019 + số tiền gốc đến hạn 11/01/2020.

2.2.3. Sau khi thực hiện xong số tiền theo thỏa thuận tại mục 2.1 và 2.2 Ngân hàng T và anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H tiếp tục thực hiện thanh toán số tiền còn lại chưa thanh toán được thực hiện theo hợp đồng tín dụng số 14026688.09.01.2018/HĐTD ngày 10.01.2018 giữa Ngân hàng T và anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H.

2.3) Về xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp anh Hg, chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì S được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 14026688.09.01.2018/HĐTC, công chứng số: 124, Quyển số: 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/01/2018 tại văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên để thu hồi nợ cho S là quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 817, tờ bản đồ số: 1, diện tích: 348m^2 và tài sản gắn liền trên đất là Toàn bộ nhà xưởng lợp Proximang có tổng diện tích 142,4m^2; địa chỉ: phường TrT, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 973781 do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 18/9/2008 mang tên hộ ông Dương Mạnh Hg.

Đối với tài sản xây dựng lấn chiếm và có trên đất: Anh Hg tự nguyện tháo dỡ và di dời các tài sản có trên thửa đất số: 817, tờ bản đồ số: 1, địa chỉ: phường TrT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên trong trường hợp phải kê biên, phát mại mà anh

Hg, chị H không tự nguyện tháo dỡ thì anh Hg phải chịu chi phí phát sinh cho việc tháo dỡ tài sản gồm:

- Một phần của nhà xây cấp 4 lấn sang đất thế chấp với diện tích 9,5m^2;
- 01 hiên nhà lấn sang đất với tổng diện tích là 2,6m^2;
- 02 cây nhãn (20 năm tuổi) đường kính > 35 cm
- 02 cây cau (20 năm tuổi)

(Diện tích nhà xây lấn chiếm, hiên nhà và phần mái tôn theo số đo của công ty TNHH Hà Nguyên Châu đo vẽ tháng 10/2019).

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho S, thì anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.4) Chi phí tố tụng anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H phải chịu Chi phí thẩm định tài sản, định giá tài sản và đo vẽ là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) thời điểm nộp trả cho Ngân hàng S là ngày 11/02/2020.

2.5) Lãi suất: Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định có hiệu lực khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản lãi trong hạn, quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

(Theo Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

2.6) Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàng trả Ngân hàng T số tiền 11.514.000đ (bằng chữ: Mười một triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001713 ngày 21/5/2019.

Anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí tranh chấp dân sự có giá ngạch là 23.726.793 đồng (Hai mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng). Do các đương sự thỏa thuận được với nhau và hòa giải thành nên chịu 50% mức án phí là 11.863.397 đồng (Mười một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm chín bảy đồng). Cụ thể anh Dương Mạnh Hg và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 5.931.698 đồng (Năm triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn sáu trăm chín tám đồng) án phí dân sự sơ thâm sung ngân sách nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền